STT	Tên	Ngày sinh	Tiến độ chương trình đào tạo																Tổng số giờ học (Giờ)	Số nội dung "Chưa đạt"
			Trạng thái đạt	Bảng điểm B số sàn, C1																
				Đạo đức lái xe, VHGT, PCCC		Kỹ thuật lái xe		Cấu tạo sửa chữa		Pháp luật GTĐB						Mô phỏng			
										PL1 - Luật trật tự, ATGT		PL2 - Biển báo		PL3 - Xử lý THGT					
				Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt	Điểm	Trạng thái đạt			
1	BÙI NGỌC NAM	18/11/1996	Đạt	17.8	Đạt	16.1	Đạt	16.9	Đạt	18.8	Đạt	28.1	Đạt	17.7	Đạt	4	Đạt	119.5	0
2	ĐÀM HỮU ĐOÀN	25/03/1996	Đạt	14.3	Đạt	14.2	Đạt	12.7	Đạt	17.7	Đạt	29.3	Đạt	20.3	Đạt	3.3	Đạt	111.86	0
3	ĐÀM TRƯỜNG ANH	21/10/2003	Đạt	14	Đạt	14	Đạt	12.6	Đạt	17.6	Đạt	28	Đạt	17.5	Đạt	3	Đạt	106.74	0
4	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	16/07/1990	Đạt	14	Đạt	14	Đạt	12.6	Đạt	17.5	Đạt	28	Đạt	17.5	Đạt	3.1	Đạt	107.09	0
5	ĐẶNG THỊ VÂN	26/02/1987	Đạt	15	Đạt	14	Đạt	16	Đạt	18.9	Đạt	28.2	Đạt	18.4	Đạt	4	Đạt	114.63	0
6	ĐẶNG TRẦN PHI	14/05/2000	Đạt	14.2	Đạt	14	Đạt	12.6	Đạt	17.6	Đạt	28.8	Đạt	18	Đạt	2.9	Đạt	108.45	0
7	ĐINH TIẾN MẠNH	21/12/2006	Đạt	16.6	Đạt	15	Đạt	13.3	Đạt	17.6	Đạt	28.7	Đạt	25	Đạt	4	Đạt	120.24	0
8	LÊ ĐỨC ANH	16/06/1991	Đạt	14.7	Đạt	14.6	Đạt	12.9	Đạt	20.2	Đạt	28.9	Đạt	18	Đạt	3	Đạt	112.53	0
9	LÊ THỊ THÚY	02/08/1991	Đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	23.7	Đạt	34.1	Đạt	25	Đạt	4	Đạt	145.83	0
10	LÊ VĂN TÂN	09/12/1992	Đạt	14.1	Đạt	14.4	Đạt	12.6	Đạt	17.6	Đạt	28	Đạt	17.6	Đạt	3	Đạt	107.55	0
11	LÝ NGỌC MINH	27/10/1994	Đạt	19.3	Đạt	19.6	Đạt	18	Đạt	17.9	Đạt	28	Đạt	17.5	Đạt	4	Đạt	124.52	0
12	NGUYỄN KHÁNH LY	21/06/2008	Đạt	15.2	Đạt	14.6	Đạt	14.8	Đạt	17.5	Đạt	28.6	Đạt	17.6	Đạt	3	Đạt	111.67	0
13	PHẠM ANH TUẤN	06/12/2000	Đạt	14.8	Đạt	14.7	Đạt	16.9	Đạt	18.2	Đạt	28.3	Đạt	17.8	Đạt	4	Đạt	115.12	0
14	PHẠM TIẾN THÀNH	30/01/1993	Đạt	15	Đạt	16	Đạt	12.8	Đạt	18	Đạt	28.1	Đạt	19	Đạt	3.8	Đạt	112.95	0
15	TĂNG MINH SANG	06/07/2007	Đạt	17.4	Đạt	14.3	Đạt	12.9	Đạt	17.9	Đạt	28	Đạt	17.6	Đạt	2.8	Đạt	110.88	0
16	TRẦN HẢI NAM	21/03/2008	Đạt	17	Đạt	15.2	Đạt	13.4	Đạt	18.7	Đạt	28.4	Đạt	17.7	Đạt	3	Đạt	114.55	0
17	VŨ BÌNH NGUYÊN	20/11/1996	Đạt	16.9	Đạt	15	Đạt	16	Đạt	18.6	Đạt	28.1	Đạt	17.8	Đạt	2.8	Đạt	115.23	0
18	VŨ THỊ CHANH	14/04/1989	Đạt	20	Đạt	17	Đạt	15.8	Đạt	19.2	Đạt	28.9	Đạt	18	Đạt	4	Đạt	122.87	0
19	ĐINH SỸ HÙNG	20/02/1996	Chưa đạt	16	Đạt	16.6	Đạt	15	Đạt	22.8	Đạt	32.1	Đạt	17.8	Đạt	3.5	Đạt	123.88	0
20	PHẠM BÁ HUY	06/06/2000	Chưa đạt	18.1	Đạt	15.9	Đạt	13.2	Đạt	19	Đạt	28	Đạt	17.6	Đạt	2.9	Đạt	114.91	0
21	LÊ TIẾN ĐẠT	23/02/2006	Chưa đạt	17.8	Đạt	14.1	Đạt	12.6	Đạt	17.5	Đạt	29.2	Đạt	9.9	Chưa đạt	3	Đạt	104.59	1
22	NGUYỄN DUY ĐỒNG	03/03/1991	Chưa đạt	14.3	Đạt	14.1	Đạt	12.7	Đạt	17.6	Đạt	28	Đạt	15.7	Chưa đạt	3.5	Đạt	106.62	1
23	NGUYỄN HỒNG NHẬT	08/09/2002	Chưa đạt	16	Đạt	14.8	Đạt	15	Đạt	17.8	Đạt	29.2	Đạt	4.6	Chưa đạt	3	Đạt	100.49	1
24	NGUYỄN QUÝ TIẾN	14/07/1990	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	25	Đạt	40	Đạt	9.3	Chưa đạt	4	Đạt	144.38	1
25	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/12/1992	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	25	Đạt	40	Đạt	17.8	Đạt	0	Chưa đạt	141.72	1
26	NGUYỄN THÙY LINH	19/09/2004	Chưa đạt	17.8	Đạt	14.9	Đạt	17	Đạt	21.6	Đạt	28.2	Đạt	11.2	Chưa đạt	3.3	Đạt	115.02	1
27	TRẦN TIẾN MINH	24/10/2006	Chưa đạt	14.1	Đạt	15.2	Đạt	14.4	Đạt	17.6	Đạt	28.5	Đạt	3	Chưa đạt	2.9	Đạt	96.96	1
28	ĐẶNG THỊ THU HÀ	03/03/2006	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	19	Đạt	19.7	Chưa đạt	2	Chưa đạt	3	Đạt	101.76	2
29	ĐINH THỊ HƯƠNG GIANG	15/11/1997	Chưa đạt	20	Đạt	17.7	Đạt	18	Đạt	19.3	Đạt	25.5	Chưa đạt	4.3	Chưa đạt	3	Đạt	107.81	2
30	ĐỖ THANH TÙNG	25/07/2000	Chưa đạt	15.3	Đạt	14	Đạt	15.8	Đạt	17.6	Đạt	28.2	Đạt	6.7	Chưa đạt	0	Chưa đạt	99.01	2
31	LÊ ĐỨC LONG	29/01/2005	Chưa đạt	17.4	Đạt	15.1	Đạt	16.5	Đạt	17.8	Đạt	18	Chưa đạt	4.4	Chưa đạt	4	Đạt	93.67	2
32	LÊ THỊ MAI ANH	30/01/2006	Chưa đạt	17	Đạt	15.8	Đạt	14.7	Đạt	17.5	Đạt	22.3	Chưa đạt	4	Chưa đạt	2.8	Đạt	94.68	2
33	LÊ THỊ MỸ LINH	12/09/1994	Chưa đạt	18.3	Đạt	14.9	Đạt	15.3	Đạt	19	Đạt	28.1	Đạt	15.7	Chưa đạt	0	Chưa đạt	113.18	2
34	LÊ XUÂN TUYỀN	21/11/1996	Chưa đạt	17.9	Đạt	15.1	Đạt	15.6	Đạt	19.8	Đạt	13.2	Chưa đạt	7.1	Chưa đạt	2.9	Đạt	94.19	2
35	NGÂN TIẾN DŨNG	17/12/2001	Chưa đạt	18.1	Đạt	17.7	Đạt	15.8	Đạt	20.1	Đạt	28.3	Đạt	5.1	Chưa đạt	0	Chưa đạt	106.82	2
36	NGÔ MINH ĐỨC	09/07/2006	Chưa đạt	15.7	Đạt	15	Đạt	12.7	Đạt	18	Đạt	31.3	Đạt	6.3	Chưa đạt	0	Chưa đạt	106.15	2
37	NGUYỄN ĐỨC BÌNH MINH	17/10/2008	Chưa đạt	17.9	Đạt	14	Đạt	15	Đạt	11.2	Chưa đạt	28.6	Đạt	6.8	Chưa đạt	4	Đạt	98.63	2
38	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/08/2004	Chưa đạt	17.4	Đạt	15.3	Đạt	15	Đạt	17.6	Đạt	29	Đạt	4.9	Chưa đạt	0	Chưa đạt	100.71	2
39	NGUYỄN THÀNH LÊ	23/10/2007	Chưa đạt	17.5	Đạt	15.6	Đạt	16.5	Đạt	18.4	Đạt	15.9	Chưa đạt	5	Chưa đạt	4	Đạt	93.26	2
40	NGUYỄN TUẤN NGỌC	07/10/2003	Chưa đạt	16.9	Đạt	15	Đạt	13.2	Đạt	19.8	Đạt	12	Chưa đạt	18	Đạt	0	Chưa đạt	95.87	2
41	PHẠM TRẦN TUẤN HÙNG	20/10/2008	Chưa đạt	15.3	Đạt	14	Đạt	12.6	Đạt	17.7	Đạt	28	Đạt	4.9	Chưa đạt	0	Chưa đạt	94.97	2
42	PHẠM TUẤN MINH	13/09/2007	Chưa đạt	16	Đạt	14.8	Đạt	15	Đạt	19.1	Đạt	12	Chưa đạt	3.4	Chưa đạt	3.2	Đạt	83.83	2
43	PHÙNG THẾ DƯƠNG	16/09/2008	Chưa đạt	19	Đạt	14.7	Đạt	14.9	Đạt	17.7	Đạt	28.5	Đạt	11.6	Chưa đạt	1	Chưa đạt	107.84	2
44	TRẦN TIẾN HUẤN	17/05/1998	Chưa đạt	14.7	Đạt	15	Đạt	16.5	Đạt	20.1	Đạt	28.1	Đạt	3.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	98.4	2
45	ĐẶNG XUÂN TÂN	28/01/1982	Chưa đạt	18.2	Đạt	14	Đạt	15	Đạt	18.4	Đạt	21.1	Chưa đạt	3.8	Chưa đạt	0	Chưa đạt	90.56	3
46	ĐỒNG TIẾN THI	21/08/2008	Chưa đạt	14.3	Đạt	14.4	Đạt	13.3	Đạt	19.3	Đạt	12.1	Chưa đạt	2	Chưa đạt	0.7	Chưa đạt	76.76	3
47	LÊ ĐÌNH HOÀNG PHÚC	03/03/2006	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	25	Đạt	15.6	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	98.77	3
48	LÊ TUẤN VŨ	22/10/1991	Chưa đạt	17.3	Đạt	14.9	Đạt	15	Đạt	17.7	Đạt	16.7	Chưa đạt	3.7	Chưa đạt	1	Chưa đạt	86.82	3

49	LƯƠNG TIỂU BĂNG	26/03/2002	Chưa đạt	17.5	Đạt	15	Đạt	15	Đạt	17.7	Đạt	17.3	Chưa đạt	4.7	Chưa đạt	0	Chưa đạt	87.52	3
50	NGUYỄN BÌNH MINH	10/06/2008	Chưa đạt	16.3	Đạt	15	Đạt	12.8	Đạt	17.6	Đạt	20	Chưa đạt	2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	84.63	3
51	NGUYỄN DUY VIỆT	04/08/2006	Chưa đạt	17.5	Đạt	15.4	Đạt	16.5	Đạt	17.6	Đạt	20.4	Chưa đạt	3.2	Chưa đạt	0.2	Chưa đạt	90.73	3
52	NGUYỄN TIẾN ANH	28/06/2006	Chưa đạt	14.2	Đạt	14	Đạt	10.7	Chưa đạt	17.5	Đạt	28	Đạt	16.5	Chưa đạt	1.1	Chưa đạt	102.12	3
53	NGUYỄN TRUNG KIÊN	01/03/2006	Chưa đạt	17.4	Đạt	14.9	Đạt	16.5	Đạt	14.9	Chưa đạt	13.8	Chưa đạt	3.5	Chưa đạt	4	Đạt	86.06	3
54	NGUYỄN VIỆT ĐIỆP	07/03/2000	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	7.1	Chưa đạt	0	Chưa đạt	25	Đạt	0	Chưa đạt	93.11	3
55	PHẠM BÁ TRUNG	02/12/2004	Chưa đạt	17.4	Đạt	15	Đạt	15	Đạt	17.7	Đạt	23.3	Chưa đạt	2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	90.53	3
56	PHẠM NGUYỄN ANH TÀI	08/07/2006	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	25	Đạt	23.9	Chưa đạt	4.4	Chưa đạt	0	Chưa đạt	112.05	3
57	PHẠM QUỐC VIỆT	08/09/2004	Chưa đạt	15.8	Đạt	14	Đạt	12.7	Đạt	17.7	Đạt	21.7	Chưa đạt	2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	85.22	3
58	TRẦN ÁNH DƯƠNG	05/08/2008	Chưa đạt	18.8	Đạt	14	Đạt	16	Đạt	12.1	Chưa đạt	13	Chưa đạt	3.1	Chưa đạt	4	Đạt	81.3	3
59	TRẦN THỊ HẠNH	06/12/2004	Chưa đạt	15.4	Đạt	14.6	Đạt	16.8	Đạt	17.9	Đạt	23.2	Chưa đạt	1.5	Chưa đạt	0	Chưa đạt	89.81	3
60	TRẦN TUẤN VIỆT	27/05/2003	Chưa đạt	18.7	Đạt	14.2	Đạt	16	Đạt	18.1	Đạt	22.9	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0	Chưa đạt	95.57	3
61	BÙI KHẮC NAM ANH	07/09/2005	Chưa đạt	20	Đạt	15.8	Đạt	15	Đạt	10	Chưa đạt	3.3	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	68.12	4
62	DOÃN KHẢI	04/12/2007	Chưa đạt	15.7	Đạt	14	Đạt	15	Đạt	11.1	Chưa đạt	13	Chưa đạt	3	Chưa đạt	0	Chưa đạt	73.03	4
63	NGUYỄN HỮU QUYỀN	14/03/2006	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	15	Đạt	16.5	Chưa đạt	12	Chưa đạt	2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	86.71	4
64	NGUYỄN QUÝ TÙNG	11/01/2003	Chưa đạt	20	Đạt	20	Đạt	18	Đạt	11.2	Chưa đạt	10.4	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0.1	Chưa đạt	83.04	4
65	ĐOÀN CÔNG VINH	18/04/2003	Chưa đạt	16	Đạt	13.5	Chưa đạt	16.5	Đạt	13.2	Chưa đạt	17.3	Chưa đạt	5.8	Chưa đạt	0.1	Chưa đạt	82.68	5
66	LƯU MINH NHẬT	07/04/2004	Chưa đạt	17.5	Đạt	13	Chưa đạt	15	Đạt	10	Chưa đạt	12	Chưa đạt	2.3	Chưa đạt	0	Chưa đạt	69.8	5
67	NGUYỄN VĂN TÙNG	03/12/1990	Chưa đạt	17.9	Đạt	13.5	Chưa đạt	15	Đạt	11	Chưa đạt	13.9	Chưa đạt	2	Chưa đạt	0	Chưa đạt	74.35	5
68	LƯU QUANG PHONG	07/12/2007	Chưa đạt	16	Đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0	Chưa đạt	15.98	6